

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ Y,
DUỢC CỔ TRUYỀN
Số: 85 /QĐ-YDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước
được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 2

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DUỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - đợt 2;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 42 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 2, cụ thể:

1. Danh mục 10 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-21 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 32 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-21 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường (để b/c);
- TT. Nguyễn Trường Sơn (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VP, QLD (4b).



PHỤ LỤC I
DANH MỤC 10 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 2

Ban hành kèm theo Quyết định số: 85./QĐ-YDCT ngày 03/06/2021

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (Đ/c: Số 92 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam (Đ/c: KCN Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Suntri	Cao khô hỗn hợp 600mg (tương đương dược liệu gồm: Hoàng kỳ 525mg; Cam thảo 255mg; Đảng sâm 150mg; Bạch truật 150mg; Đương quy 150mg; Thăng ma 150mg; Sài hồ 150mg; Trần bì 150mg; Đại táo 105mg); Gừng tươi 45mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ x 15 viên.	TCT-00031-21

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco (Đ/c: số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco (Đ/c: thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	ADVIEMSUNGDAU BAM_NEW 160	Gói 1g chứa: Cao khô Tô mộc 160mg (tương đương Tô mộc 1883mg).	Thuốc cốm	24 tháng	TCCS	Hộp 24 gói x 1g.	TCT-00032-21
3	ADVIEMSUNGDAU BAM_NEW 250	Cao khô Tô mộc 250mg (tương đương Tô mộc 2942mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên.	TCT - 00033-21

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Vạn Xuân (Đ/c: số 231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH Vạn Xuân (Đ/c: đường số 3, cụm CN Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Vphonstar	Cao khô hỗn hợp 410mg (tương đương với: Độc hoạt 330mg; Phòng phong 330mg; Tang ký sinh 330mg; Tần giao 330mg; Bạch thược 330mg; Ngưu tất 330mg; Sinh địa 330mg; Cam thảo 330mg; Đỗ trọng 330mg; Tế tân 60mg; Quế nhục 60mg; Nhân sâm 100mg; Đương quy 100mg; Xuyên khung 50mg).	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên.	TCT - 00034-21

LuatVietnam

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Lạc tiên viên	Cao khô hỗn hợp 273mg (tương đương với dược liệu gồm: Lạc tiên 1617mg; Vòng nem (lá) 950mg; Dâu (lá) 273mg); Bột mịn dược liệu gồm (Lạc tiên 50mg; Vòng nem (lá) 50mg; Dâu (lá) 60mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên.	TCT-00035-21

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco (Đ/c: Nhà A3, số 15, ngõ 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa (Đ/c: Lô 4-5-6, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Phong tê thấp bà giảng	Mã tiền chế 14 mg; Thổ phục linh 20mg; Đỗ trọng 14mg; Quế chi 8mg; Thương truật 16mg; Độc hoạt 16mg; Đương quy 14mg; Ngưu tất 12mg.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp x 1 lọ 250 viên; Hộp x 1 lọ 400 viên; Hộp 15 gói x 12 viên.	TCT-00037-21

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	An vị - Phúc minh	Cao khô hỗn hợp 400mg (tương đương dược liệu khô: Thương truật 2000mg; Hậu phác 1300mg; Trần bì 1300mg; Cam thảo 1300mg).	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ x 10 viên.	TCT-00038-21

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha (Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha (Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Lục vị Abipha	Viên 9g chứa: Thục địa 1,36g; Hoài sơn 0,68g; Sơn thù 0,68g; Mẫu đơn bì 0,51g; Phục linh 0,51g; Trạch tả 0,51g.	Viên hoàn mềm	24 tháng	TCCS	Hộp 10 Hoàn mềm x 9g.	TCT-00039-21

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược - VTYT Thanh Hóa (Đ/c: 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

8.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc đông dược Công ty cổ phần dược - VTYT Thanh Hóa (Đ/c: Lô 4-5-6, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	KG -CEPHA	Đảng sâm 75mg; Hoàng kỳ 50mg; Đương quy 75mg; Bạch truật 100mg; Thăng ma 50mg; Sài hồ 50mg; Trần bì 50mg; Cam thảo 50mg; Bạch thực 100mg; Chỉ thực 75mg; Sa nhân 25mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 200 viên.	TCT-00040-21
10	CAX-KG	Cao khô hỗn hợp 215mg (tương đương với dược liệu: Ngưu tất 100mg; Ngũ gia bì chân chim 50mg; Cốt toái bồ 200mg; Đương quy 200mg; Hương phụ 25mg; Tục đoạn 100mg; Đại hoàng 50mg; Nhũ hương 200mg; Một dược 100mg; Thanh bì 25mg; Xuyên khung 25mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 200 viên.	TCT-00041-21

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC II

DANH MỤC 32 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 2

Ban hành kèm theo Quyết định số: 85./QĐ-YDCT ngày 03./06/2021

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm VCP (Đ/c: Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm VCP (Đ/c: Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Hoàng liên	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00090-21

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Xích thược	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00091-21
3	Kê huyết đằng	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00092-21
4	Ngũ vị tử	Sáy	24 tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00093-21
5	Tế tân	Sáy	24 tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00094-21

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex (Đ/c: Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex (Đ/c: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Bạch thược	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00095-21
7	Hoài sơn sao cám	Sao cám	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00096-21
8	Độc hoạt	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00097-21
9	Khương hoạt	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00098-21
10	Thục địa	Nấu, sấy, tẩm	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00099-21
11	Hoàng kỳ chích mật	Chích mật	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00100-21
12	Bạch linh	Sấy khô	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00101-21
13	Câu kỷ tử	Sấy	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00102-21
14	Long nhãn	Sấy	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00103-21
15	Tục đoạn	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00104-21
16	Đại táo	Sấy	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00105-21
17	Tần giao	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00106-21

18	Hồng hoa	Sấy khô	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00107-21
19	Liên nhục sao vàng	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00108-21
20	Sinh địa	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00109-21

LuatVietnam

4. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà (Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà (Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
21	Hoàng kỳ chích mật	Chích mật	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00110-21
22	Đương quy chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00111-21
23	Sinh địa	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00112-21
24	Khổ hạnh nhân sao vàng bỏ vỏ	Sao vàng bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00113-21
25	Thỏ phục linh	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00114-21
26	Mẫu đơn bì	Thái	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00115-21
27	Thục địa	Nấu	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00116-21
28	Bạch thược chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00117-21
29	Khương hoàng	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00118-21

30	Kim ngân hoa	Sấy	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT- 00119-21
31	Cốt toái bồ sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT- 00120-21
32	Phòng phong	Thái phiên	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT- 00121-21

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh
Nguyễn Thế Thịnh

VIỆT NAM